BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: H2.2_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Khởi sự kinh doanh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001031635	Nguyễn Thế	Hiệp	24/04/2001	QM10B	01					
2	000002	1001030674	Nguyễn Văn	Quý	09/11/2000	QM10B	01					
3	000003	1001030690	Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	QM10B	01					
4	000004	1001031207	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	QT10B	01					
5	000005	1101031146	Trịnh Hương	An	08/04/2005	QT11A	01					
6	000006	1101031429	Lê Hải	Anh	17/08/2005	QT11A	01					
7	000007	1101030469	Lê Quang	Anh	23/10/2005	QT11A	01					
8	000008	1101030483	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	QT11A	01					
9	000009	1101030495	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	QT11A	01					
10	000010	1101030500	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	QT11A	01					HP
11	000011	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	01					
12	000012	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	QT11A	01					
13	000013	1101030517	Trần Huy	Đức	10/09/2005	QT11A	01					
14	000014	1101030519	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	QT11A	01					
15	000015	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	QT11A	01					HP
16	000016	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	QT11A	01					HP,ĐK
17	000017	1101030530	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	QT11A	01					
18	000018	1101031412	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	QT11A	01					
19	000019	1101030538	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	QT11A	01					
20	000020	1101031359	Lê Thị Diễm	Hằng	17/11/2005	QT11A	01					
21	000021	1101030543	Nguyễn Thị	Hảo	24/03/2005	QT11A	01					
22	000022	1101030548	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	QT11A	01					
23	000023	1101030437	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	QT11A	01					
24	000024	1101030559	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	QT11A	01					
25	000025	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	QT11A	01					
26	000026	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	01					
27	000027	1101031196	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	QT11A	01					
28	000028	1101030829	Lương Gia	Huy	24/09/2005	QT11A	01					
29	000029	1101031198	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	QT11A	01					
30	000030	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	QT11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 2
Giảng đường: H2.3_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Khởi sự kinh doanh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000031	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	QT11A	01					HP
2	000032	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	01					
3	000033	1101030588	Phan Thị	Liễu	31/12/2004	QT11A	01					
4	000034	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	QT11A	01					
5	000035	1101031371	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	QT11A	01					
6	000036	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	01					
7	000037	1101030616	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	QT11A	01					
8	000038	1101031215	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	QT11A	01					
9	000039	1101030627	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	QT11A	01					
10	000040	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	01					
11	000041	1101030638	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	QT11A	01					
12	000042	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	01					
13	000043	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	01					
14	000044	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	QT11A	01					HP
15	000045	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	01					
16	000046	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	01					
17	000047	1101031222	Bùi Thu	Phương	23/09/2005	QT11A	01					
18	000048	1101030671	Nguyễn Thu	Phương	28/03/2005	QT11A	01					HP,ĐK
19	000049	1101030681	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	QT11A	01					
20	000050	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	01					
21	000051	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	01					
22	000052	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	QT11A	01					
23	000053	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	QT11A	01					
24	000054	1101030731	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	QT11A	01					
25	000055	1101031252	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	QT11A	01					
26	000056	1101030743	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	QT11A	01					
27	000057	1101030752	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	QT11A	01					HP
28	000058	1101030466	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	QT11B	02					
29	000059	1101031456	Chu Phương	Anh	28/01/2003	QT11B	02					HP
30	000060	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 3
Giảng đường: H2.4_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Khởi sự kinh doanh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000061	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	02					
2	000062	1101030496	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	QT11B	02					
3	000063	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	QT11B	02					
4	000064	1101031161	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	QT11B	02					
5	000065	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	02					
6	000066	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	QT11B	02					HP,ĐK
7	000067	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	QT11B	02					
8	000068	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	02					
9	000069	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	QT11B	02					
10	000070	1101030947	Giang Thị	Hà	25/12/2005	QT11B	02					
11	000071	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	02					
12	000072	1101030542	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	QT11B	02					
13	000073	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	02					ĐK
14	000074	1101031189	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	QT11B	02					
15	000075	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	02					
16	000076	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	02					ĐK
17	000077	1101030563	Hoàng Tuấn	Hưng	28/08/2005	QT11B	02					HP,ĐK
18	000078	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	QT11B	02					
19	000079	1101031360	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	QT11B	02					
20	000080	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	02					
21	000081	1101030131	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	QT11B	02					
22	000082	1101031385	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	QT11B	02					
23	000083	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	02					
24	000084	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	QT11B	02					
25	000085	1101030595	Lê Quyền	Linh	21/07/2005	QT11B	02					ĐK
26	000086	1101030598	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	QT11B	02					
27	000087	1101030599	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	QT11B	02					
28	000088	1101030606	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	QT11B	02					
29	000089	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	QT11B	02					
30	000090	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 4
Giảng đường: H2.5_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Khởi sự kinh doanh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000091	1101030617	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	QT11B	02					
2	000092	1101030620	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	QT11B	02					
3	000093	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	02					
4	000094	1101031365	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	QT11B	02					
5	000095	1101030629	Lường Thị	Mừng	18/01/2004	QT11B	02					
6	000096	1101030634	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	QT11B	02					
7	000097	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	QT11B	02					
8	000098	1101031007	Nguyễn Thúy	Ngần	13/03/2005	QT11B	02					
9	000099	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	QT11B	02					
10	000100	1101030872	Lê Thu Ánh	Nguyệt	19/08/2005	QT11B	02					
11	000101	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	02					
12	000102	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	QT11B	02					
13	000103	1101031224	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	QT11B	02					
14	000104	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	02					
15	000105	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	02					
16	000106	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	02					
17	000107	1101030709	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	QT11B	02					
18	000108	1101031421	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	QT11B	02					
19	000109	1101031389	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	QT11B	02					
20	000110	1101030721	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	QT11B	02					
21	000111	1101030728	Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2005	QT11B	02					
22	000112	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B	02					
23	000113	1101030741	Thẩm Thị Tố	Uyên	30/09/2005	QT11B	02					
24	000114	1101031254	Vũ Hồng	Vân	10/11/2005	QT11B	02					
25	000115	1101030750	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	QT11B	02					
26	000116	1101031255	Nguyễn Hà	Vy	16/05/2005	QT11B	02					
27	000117	1101030755	Chử Thị	Yến	11/06/2005	QT11B	02					
28	000118	1101031368	Nguyễn Bảo	Yến	09/10/2005	QT11B	02					
29	000119	0901030245	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	QM11A	04					
30	000120	1001030471	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	QM11A	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 5
Giảng đường: H3.1_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Khởi sự kinh doanh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000121	1101030470	Lưu Thị Phương	Anh	08/07/2005	QM11A	04					
2	000122	1101030471	Ngô Kim	Anh	01/09/2005	QM11A	04					HP
3	000123	1101031361	Ngô Thị Lan	Anh	01/09/2005	QM11A	04					
4	000124	1101031150	Nguyễn Tài Tuấn	Anh	05/11/2005	QM11A	04					
5	000125	1101030482	Phạm Quốc	Anh	27/09/2005	QM11A	04					
6	000126	1101030484	Phạm Tuấn	Anh	14/07/2005	QM11A	04					
7	000127	1101030486	Phạm Việt	Anh	24/11/2005	QM11A	04					
8	000128	1101031155	Trần Đức	Anh	22/01/2005	QM11A	04					
9	000129	1101031156	Trịnh Xuân	Anh	18/08/2005	QM11A	04					
10	000130	1101030494	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04/03/2005	QM11A	04					
11	000131	1101031157	Trương Thị Minh	Ánh	08/05/2005	QM11A	04					HP,ĐK
12	000132	1101030499	Nguyễn Ngọc	Bắc	05/09/2005	QM11A	04					ĐK
13	000133	1101030501	Nguyễn Ngọc	Bích	10/09/2005	QM11A	04					
14	000134	1101030503	Nguyễn Thị Thanh	Bình	03/02/2005	QM11A	04					
15	000135	1101031387	Dương Hải	Đăng	20/12/2004	QM11A	04					
16	000136	1101030340	Vũ Tiến	Đạt	20/10/2005	QM11A	04					
17	000137	1101031175	Hà Thị Thùy	Duyên	30/07/2005	QM11A	04					
18	000138	1101030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/2005	QM11A	04					
19	000139	1101030533	Nguyễn Thu	Giang	31/12/2005	QM11A	04					HP,ĐK
20	000140	1101031179	Đỗ Hoàng	Hà	31/07/2005	QM11A	04					
21	000141	1101031369	Nguyễn Hữu	Hải	13/06/2005	QM11A	04					
22	000142	1101030540	Đào Lệ	Hằng	05/04/2005	QM11A	04					
23	000143	1101030544	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	QM11A	04					
24	000144	1101031185	Nguyễn Thu	Hiền	09/07/2005	QM11A	04					
25	000145	1101030549	Quách Văn	Hiệp	04/11/2005	QM11A	04					
26	000146	1101030550	Trần Minh	Hiếu	17/09/2005	QM11A	04					
27	000147	1101030551	Nguyễn Phương	Hoa	24/04/2005	QM11A	04					
28	000148	1101031191	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QM11A	04					
29	000149	1101030554	Hồ Thị	Hồng	07/07/2005	QM11A	04					
30	000150	1101030577	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	QM11A	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 6
Giảng đường: H3.2_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Khởi sự kinh doanh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000151	1101030585	Lê Mai	Lan	20/09/2005	QM11A	04					
2	000152	1101030591	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	QM11A	04					
3	000153	1101030596	Lê Thuỳ	Linh	04/09/2005	QM11A	04					
4	000154	1101030602	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	QM11A	04					
5	000155	1101030604	Nguyễn Thùy	Linh	22/10/2005	QM11A	04					
6	000156	1101030611	Bùi Ngọc	Long	26/04/2005	QM11A	04					
7	000157	1101030615	Trần Thị Diệu	Ly	04/11/2005	QM11A	04					
8	000158	1101030623	Vũ Thị Thanh	Mai	01/04/2005	QM11A	04					
9	000159	1101031376	Phùng Đắc	Mạnh	11/09/2002	QM11A	04					
10	000160	1101030636	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	QM11A	04					
11	000161	1101030650	Bùi Thảo	Nguyên	09/10/2005	QM11A	04					
12	000162	1101031220	Tạ Thị Hồng	Nhung	16/08/2005	QM11A	04					
13	000163	1101030355	Lê Kiều	Oanh	07/09/2005	QM11A	04					
14	000164	1101030670	Lê Minh	Phương	04/08/2005	QM11A	04					
15	000165	1101030677	Nguyễn Anh	Quân	04/08/2005	QM11A	04					
16	000166	1101030679	Trần Đức	Quân	22/08/2005	QM11A	04					HP,ĐK
17	000167	1101030693	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	QM11A	04					
18	000168	1101030704	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	QM11A	04					
19	000169	1101030898	Nguyễn Đức	Thịnh	18/11/2005	QM11A	04					
20	000170	1101030708	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	QM11A	04					
21	000171	1101030710	Nguyễn Hương	Thúy	27/05/2005	QM11A	04					
22	000172	1101030715	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2005	QM11A	04					
23	000173	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	QM11A	04					
24	000174	0901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM11A	04					HP,ĐK
25	000175	1101030736	Đoàn Khánh	Tùng	13/11/2005	QM11A	04					
26	000176	1101030737	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	QM11A	04					
27	000177	1101030757	Lê Hải	Yến	20/06/2005	QM11A	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 7
Giảng đường: A4_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Khởi sự kinh doanh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000178	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	05					
2	000179	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	TM11A	05					
3	000180	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	TM11A	05					
4	000181	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	05					
5	000182	1101080510	Phạm Hải	Đăng	23/02/2005	TM11A	05					
6	000183	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	TM11A	05					
7	000184	1101081101	Lều Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	05					
8	000185	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A	05					
9	000186	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	05					
10	000187	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	05					
11	000188	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	05					
12	000189	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	05					
13	000190	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	05					
14	000191	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	05					
15	000192	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	05					
16	000193	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	TM11A	05					
17	000194	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	05					
18	000195	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	05					
19	000196	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	05					
20	000197	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	TM11A	05					HP
21	000198	1101081107	Vũ Mạnh	Lương	22/08/2005	TM11A	05					HP,ĐK
22	000199	1101080409	Hoàng Trung	Lưu	07/05/2004	TM11A	05					HP,ĐK
23	000200	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	05					
24	000201	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	07/07/2005	TM11A	05					
25	000202	1101081111	Nguyễn Thanh	Quang	30/12/2004	TM11A	05					HP,ĐK
26	000203	1101080416	Nguyễn Thị Tố	Quyên	01/01/2005	TM11A	05					
27	000204	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A	05					
28	000205	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	05					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000206	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A	05					
30	000207	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	05					
31	000208	1101080421	Nguyễn Văn	Tới	30/10/2005	TM11A	05					
32	000209	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	TM11A	05					
33	000210	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/06/2005	TM11A	05					
34	000211	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	05					
35	000212	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	TM11A	05					
36	000213	1101080758	Ngô Thị	Yến	09/09/2005	TM11A	05					
37	000214	0901080176	Nguyễn Huyền	Đức	01/07/2000	TM9A	05					

Tổng số sinh viên dự thi:…….

Tổng số tờ giấy thi:…….

Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**